

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị D** – sinh năm 1980

\* **Bị đơn:** Ông **Dương Thanh T** – sinh năm 1983

**Đồng địa chỉ:** Tổ 09 VC, xã VH, thành phố NT, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị D và ông Dương Thanh T.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung:**

+ Giao 01 (một) con chung là **Dương Đ** – sinh ngày 03/4/2013 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Giao 01 (một) con chung là **Dương N** – sinh ngày 11/12/2010 cho ông Dương Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Bà D và ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà D và ông T mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà D tự nguyện nộp thay án phí cho ông T. Như vậy, bà D phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001138 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố NT. Hoàn lại cho bà D số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - Viện kiểm sát nhân dân Tp. NT (2 bản);
  - Chi cục THA dân sự Tp. NT;
  - Tòa án nhân dân tỉnh K;
  - UBND xã VH, tp. NT
- (số 44/2014, quyền số 01/2014, ngày 16/9/2014);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình Dũng**